



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/1

NĂM HỌC 2022 - 2023

GVCN: ĐỖ THANH THẢO

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Ghi chú
1	HUỲNH CHẤN AN	07/09/2010	Nam	Kinh	6/2	
2	NGUYỄN KHÚC NAM AN	22/02/2010	Nữ	Kinh	6/1	
3	NGUYỄN NAM AN	04/08/2010	Nam	Kinh	6/4	
4	HUỲNH TẤN AN	08/06/2010	Nam	Kinh	6/4	
5	LÊ TUẤN ANH	19/10/2010	Nam	Kinh	6/2	
6	CÙ THỊ MỸ DUNG	23/01/2010	Nữ	Kinh	6/5	
7	HỒ THỊ THÙY DƯƠNG	20/09/2010	Nữ	Kinh	6/4	
8	NGUYỄN ĐẶNG GIA HÂN	11/10/2010	Nữ	Kinh	6/1	
9	HỒ THỊ NGỌC HÂN	18/01/2010	Nữ	Kinh	6/1	
10	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	07/05/2010	Nữ	Kinh	6/5	
11	NGUYỄN VĂN HÂN	28/07/2009	Nam	Kinh	6/1	
12	NGUYỄN LUÂN HIỆP	10/05/2010	Nam	Kinh	6/2	
13	LÊ CÔNG HUY	23/09/2010	Nam	Kinh	6/3	
14	TRỊNH HÙNG	09/03/2010	Nam	Kinh	6/1	
15	NGUYỄN TUẤN HÙNG	12/08/2010	Nam	Kinh	6/4	
16	VÕ MINH KIẾT	12/03/2010	Nam	Kinh	6/4	
17	NGUYỄN HỮU ANH KIẾT	25/05/2010	Nam	Kinh	6/5	
18	PHẠM DUY MINH KHÔI	05/02/2010	Nam	Kinh	6/5	
19	LÊ NGUYỄN KIM NGÂN	11/01/2010	Nữ	Kinh	6/4	
20	TRẦN CHÂU TUYẾT NGÂN	03/01/2010	Nữ	Kinh	6/3	
21	ĐỖ THỊ THANH NGỌC	13/06/2009	Nữ	Kinh	6/5	
22	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	17/11/2010	Nữ	Kinh	6/2	
23	LA HẠO NHIÊN	17/03/2010	Nam	Kinh	6/3	
24	HOÀNG ĐỨC PHONG	09/01/2010	Nam	Kinh	6/3	
25	NGUYỄN LƯU TUẤN PHÚC	09/11/2009	Nam	Kinh	6/5	
26	PHẠM LÊ NHẬT QUANG	22/11/2010	Nam	Kinh	6/1	
27	NGUYỄN THỊ AN THANH	16/02/2010	Nữ	Kinh	6/3	
28	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	02/11/2009	Nữ	Kinh	6/2	
29	NGUYỄN LÂM QUỲNH THY	21/05/2010	Nữ	Kinh	6/4	
30	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG	27/03/2010	Nữ	Kinh	6/3	
31	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	27/05/2010	Nữ	Kinh	6/5	
32	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	06/02/2010	Nữ	Kinh	6/1	
33	NGUYỄN NGỌC TRINH	25/05/2010	Nữ	Kinh	6/2	
34	BÙI THIÊN TRÚC	14/01/2010	Nữ	Kinh	6/3	
35	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	01/06/2010	Nữ	Kinh	6/2	
36	LÊ NGỌC TƯỜNG VY	07/06/2010	Nữ	Kinh	6/4	
37	PEI PHÚ THÀNH	23/03/2010	Nam	Hoa	Chuyển đến	

Tổng cộng danh sách có 37 học sinh (Nam: 17, Nữ: 20)



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/2
NĂM HỌC 2022 - 2023
GVCN: ĐỖ NHƯ Ý

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN AN	22/12/2010	Nữ	Kinh	6/1	
2	TRẦN HUỖNH ANH	18/06/2010	Nữ	Kinh	6/3	
3	DƯƠNG KIM MINH ANH	25/05/2010	Nữ	Kinh	6/1	
4	ĐẶNG HUỖNH TÚ ANH	31/03/2010	Nữ	Kinh	6/1	
5	NGUYỄN QUỐC ANH DUY	07/04/2010	Nam	Kinh	6/5	
6	DƯƠNG NHÂN ĐỨC	29/11/2010	Nam	Kinh	6/4	
7	ĐẶNG LÊ GIA HÂN	17/11/2010	Nữ	Kinh	6/2	
8	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	09/06/2010	Nữ	Kinh	6/2	
9	THÁI GIA HÙNG	17/10/2010	Nam	Kinh	6/4	
10	TRẦN VÕ THÀNH HƯNG	17/01/2010	Nam	Kinh	6/3	
11	ĐỖ LÊ QUỲNH HƯƠNG	10/08/2010	Nữ	Kinh	6/5	
12	THẠCH HOÀI MINH KHOA	08/04/2010	Nam	Khơ-me	6/3	
13	CHU ANH KHÔI	05/09/2010	Nam	Kinh	6/4	
14	NGUYỄN QUANG MINH	19/01/2010	Nam	Kinh	6/1	
15	LÊ NGUYỄN THẢO MY	12/12/2010	Nữ	Kinh	6/5	
16	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	14/12/2010	Nữ	Kinh	6/5	
17	TẠ HOÀNG TUYẾT NGÂN	11/10/2010	Nữ	Kinh	6/4	
18	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGUYÊN	31/10/2010	Nữ	Kinh	6/3	
19	HUỖNH TẤN PHÁT	15/02/2010	Nam	Kinh	6/3	
20	NGUYỄN TẤN PHÁT	24/07/2010	Nam	Kinh	6/1	
21	NGÔ VĂN PHÚC	27/08/2010	Nam	Khơ-me	6/2	
22	TRẦN ANH PHƯỚC	12/06/2010	Nam	Kinh	6/2	
23	LÊ LÂM QUỲNH	15/12/2010	Nữ	Kinh	6/1	
24	TRẦN THỊ BẢO THANH	31/08/2010	Nữ	Kinh	6/4	
25	LÊ PHƯƠNG THANH	19/11/2010	Nữ	Kinh	6/4	
26	HUỖNH LÊ MINH THIÊN	02/02/2010	Nam	Kinh	6/5	
27	NGUYỄN QUỐC THỊNH	02/10/2010	Nam	Kinh	6/1	
28	NGUYỄN ĐỖ THỤY ANH THƯ	09/03/2010	Nữ	Kinh	6/4	
29	TRẦN LÊ MINH THƯ	14/01/2010	Nữ	Kinh	6/3	
30	LÊ QUỲNH THƯ	10/11/2010	Nữ	Kinh	6/2	
31	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	27/01/2010	Nam	Kinh	6/4	
32	PHẠM THẢO THANH TUẤN	08/07/2010	Nam	Kinh	6/1	
33	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VÂN	06/04/2010	Nữ	Kinh	6/5	
34	PHẠM PHÚ VINH	30/06/2010	Nam	Kinh	6/5	
35	NGUYỄN TƯỜNG VY	19/12/2010	Nữ	Kinh	6/3	
36	TRẦN ANH LỘC	13/05/2010	Nam	Kinh	C.đến	

Tổng cộng danh sách có 36 học sinh (Nam: 17, Nữ: 19)



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/3
NĂM HỌC 2022 - 2023
GVCN: NGUYỄN THỊ KIM THOA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Ghi chú
1	PHAN NGỌC PHƯƠNG ANH	10/06/2010	Nữ	Kinh	6/5	
2	TRẦN HOÀNG ÂN	10/11/2009	Nam	Kinh	6/1	
3	TRẦN HỒNG ÂN	10/06/2010	Nữ	Hoa	6/5	
4	LÊ GIA BẢO	29/12/2009	Nam	Kinh	6/2	
5	NGUYỄN MINH DUY	06/04/2010	Nam	Kinh	6/3	
6	THÂN QUỐC DUY	04/11/2010	Nam	Kinh	6/3	
7	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	09/11/2010	Nữ	Kinh	6/4	
8	NGUYỄN MINH HÀO	05/03/2010	Nam	Kinh	6/4	
9	NGUYỄN BẢO HÂN	08/02/2010	Nữ	Kinh	6/4	
10	LÊ QUANG MINH HẬU	04/12/2008	Nam	Kinh	6/5	
11	HÀ GIA HUY	08/05/2010	Nam	Kinh	6/2	
12	TRẦN NGUYỄN THIÊN KIM	02/12/2010	Nữ	Kinh	6/1	
13	TRỊNH GIA KHANG	02/08/2010	Nam	Hoa	6/4	
14	NGUYỄN PHAN KHANG	26/07/2010	Nam	Kinh	6/4	
15	PHẠM ANH KHOA	04/06/2010	Nam	Kinh	6/1	
16	ĐẶNG LÊ ĐĂNG KHÔI	14/11/2010	Nam	Kinh	6/1	
17	TRẦN THỊ KIỀU MI	14/01/2010	Nữ	Kinh	6/3	
18	PHẠM NGỌC BÌNH MINH	29/09/2010	Nam	Kinh	6/5	
19	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC THU NGÂN	12/04/2010	Nữ	Kinh	6/3	
20	NGÔ TRUNG NGHĨA	21/06/2010	Nam	Kinh	6/4	
21	HỒ HIỆU NGHĨA	30/10/2010	Nam	Kinh	6/5	
22	NGUYỄN TRƯƠNG KHÁNH NGỌC	11/12/2010	Nữ	Kinh	6/4	
23	PHẠM THỤY NHƯ NGỌC	02/05/2010	Nữ	Kinh	6/5	
24	ĐÀO NGUYỄN MINH NHẬT	23/10/2010	Nam	Kinh	6/2	
25	PHAN THÚY NHI	27/03/2010	Nữ	Kinh	6/2	
26	ĐÀO THỤY THIÊN PHÚC	20/07/2010	Nữ	Kinh	6/2	
27	TRẦN THIÊN PHÚC	05/09/2010	Nam	Kinh	6/1	
28	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	08/07/2010	Nữ	Kinh	6/3	
29	TRANG NGUYỄN ANH THU	05/02/2010	Nữ	Kinh	6/1	
30	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	05/06/2010	Nữ	Kinh	6/4	
31	THÁI THỊ QUẾ TRÂN	03/04/2010	Nữ	Kinh	6/2	
32	NGUYỄN CHÍ VINH	23/08/2010	Nam	Kinh	6/3	
33	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG VY	13/08/2010	Nữ	Kinh	6/2	
34	NGUYỄN PHƯƠNG VY	16/03/2010	Nữ	Kinh	6/4	
35	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG VY	03/02/2010	Nữ	Kinh	6/2	
36	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG YÊM	21/07/2010	Nữ	Kinh	6/3	

Tổng cộng danh sách có 36 học sinh (Nam: 17, Nữ: 19)



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/4

NĂM HỌC 2022 - 2023

GVCN: CAO THỊ MAI

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC AN	10/09/2010	Nam	Kinh	6/3	
2	TRẦN THỊ VÂN ANH	07/11/2010	Nữ	Kinh	6/5	
3	NGUYỄN PHONG DÂN	19/09/2009	Nam	Kinh	6/3	
4	TRƯƠNG THỊ TUYẾT DIỄM	11/04/2010	Nữ	Kinh	6/1	
5	TRƯƠNG VÕ PHÁT ĐẠT	09/07/2010	Nam	Kinh	6/1	
6	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	16/12/2009	Nam	Kinh	6/3	
7	LÊ TUẤN HUY	19/05/2010	Nam	Kinh	6/4	
8	PHẠM KHÁNH HÙNG	14/04/2010	Nam	Kinh	6/1	
9	NGUYỄN TUẤN KIẾT	03/09/2010	Nam	Kinh	6/5	
10	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	06/06/2010	Nữ	Kinh	6/2	
11	NGUYỄN HOÀNG ANH KHA	13/02/2010	Nam	Kinh	6/2	
12	ĐẶNG QUỐC ĐẶNG KHOA	04/07/2010	Nam	Kinh	6/4	
13	LÊ THÀNH LONG	28/10/2010	Nam	Kinh	6/2	
14	DƯƠNG HỒNG NGỌC	23/01/2010	Nữ	Kinh	6/1	
15	HỒ NGỌC THANH NGUYỄN	17/09/2010	Nữ	Kinh	6/5	
16	NGUYỄN KIM HOÀNG NHI	21/03/2010	Nữ	Kinh	6/4	
17	HUỲNH TUYẾT NHI	25/06/2010	Nữ	Kinh	6/1	
18	NGUYỄN TRẦN QUỲNH NHƯ	12/03/2010	Nữ	Kinh	6/3	
19	LÊ TÙNG PHÚ	10/02/2010	Nam	Kinh	6/2	
20	LÊ VÕ UYÊN PHƯƠNG	10/09/2010	Nữ	Kinh	6/5	
21	VÕ HOÀNG QUÂN	03/08/2010	Nam	Kinh	6/1	
22	LÂM KIẾN QUỐC	10/02/2010	Nam	Hoa	6/5	
23	TRẦN THỊ CẨM TIỀN	01/01/2010	Nữ	Kinh	6/4	
24	NGUYỄN ANH TÚ	09/01/2010	Nam	Kinh	6/5	
25	PHẠM HỒNG TÚ	03/03/2010	Nam	Kinh	6/1	
26	ĐỖ THỊ MỘNG TUYỀN	10/06/2010	Nữ	Kinh	6/4	
27	BÙI THỊ THANH TUYỀN	10/02/2010	Nữ	Kinh	6/3	
28	VÕ KHẮC THIÊN	18/06/2010	Nam	Kinh	6/4	
29	PHAN ĐĂNG THỊNH	26/11/2009	Nam	Kinh	6/3	
30	LÊ NGỌC TRANG	22/12/2010	Nữ	Kinh	6/5	
31	HỒ NGỌC TRÂM	27/11/2010	Nữ	Kinh	6/2	
32	PHẠM NGỌC PHƯƠNG TRÂM	14/08/2010	Nữ	Kinh	6/3	
33	LƯƠNG NGỌC TRÚC	12/08/2010	Nữ	Kinh	6/4	
34	HỒ NGỌC TƯỜNG VÂN	28/06/2010	Nữ	Kinh	6/3	
35	MAI LÊ TUẤN VŨ	23/01/2010	Nam	Kinh	6/2	
36	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	15/03/2010	Nữ	Kinh	6/4	

Tổng cộng danh sách có 36 học sinh (Nam: 18, Nữ: 18)



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7/5
NĂM HỌC 2022 - 2023
GVCN: NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Ghi chú
1	TRẦN NGUYỄN TRÂM ANH	06/09/2010	Nữ	Kinh	6/4	
2	ĐÀO HUỖNH GIA BẢO	06/02/2010	Nam	Kinh	6/2	
3	MAI QUỐC BẢO	01/01/2010	Nam	Kinh	6/4	
4	ĐẶNG PHƯỚC BÌNH	20/12/2010	Nam	Kinh	6/2	
5	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	19/06/2010	Nữ	Kinh	6/1	
6	NGUYỄN NGỌC THANH ĐÀO	18/02/2010	Nữ	Kinh	6/2	
7	TRẦN NGỌC MINH ĐĂNG	14/01/2010	Nam	Kinh	6/1	
8	PHẠM NGỌC HẢI	09/11/2010	Nam	Kinh	6/1	
9	DƯƠNG GIA HÂN	14/01/2010	Nữ	Kinh	6/1	
10	NGUYỄN HUY HOÀNG	21/05/2010	Nam	Kinh	6/3	
11	THÁI HỒNG HUY	05/09/2010	Nam	Kinh	6/5	
12	ĐỖ KHẮC HUY	25/05/2010	Nam	Kinh	6/3	
13	TRỊNH QUỐC KHÁNH	08/11/2010	Nam	Kinh	6/2	
14	PHAN PHẠM ANH KHÔI	22/03/2010	Nam	Kinh	6/3	
15	NGUYỄN PHÚ NGHĨA	09/11/2010	Nam	Kinh	6/5	
16	NGUYỄN HOÀNG THANH NGỌC	29/04/2010	Nữ	Kinh	6/4	
17	ĐÀO THỊ THANH NGỌC	07/09/2010	Nữ	Kinh	6/3	
18	NGUYỄN LÊ HOÀNG NHẬT	11/08/2010	Nam	Kinh	6/3	
19	NGUYỄN ANH NHI	28/05/2010	Nữ	Kinh	6/3	
20	BÙI NGUYỄN BẢO NHƯ	31/01/2010	Nữ	Kinh	6/1	
21	NGUYỄN VƯƠNG KIM NHƯ	21/03/2009	Nữ	Kinh	6/5	
22	TRẦN NGỌC THẢO NHƯ	28/09/2010	Nữ	Kinh	6/1	
23	TRẦN HÙNG PHÁT	19/09/2010	Nam	Kinh	6/1	
24	MAI MINH PHÚ	13/12/2010	Nam	Kinh	6/4	
25	NGUYỄN HỮU PHÚC	19/07/2010	Nam	Kinh	6/4	
26	NGUYỄN BÙI HỮU TÂM	04/11/2010	Nam	Kinh	6/2	
27	LÊ THỊ CẨM TIÊN	04/07/2010	Nữ	Kinh	6/2	
28	DƯƠNG NGUYỄN CẨM TÚ	10/02/2010	Nữ	Kinh	6/3	
29	NGUYỄN ANH THI	21/11/2010	Nữ	Kinh	6/5	
30	TRẦN QUỐC THỊNH	04/06/2010	Nam	Kinh	6/2	
31	THÁI GIA THỰC	02/12/2010	Nữ	Hoa	6/1	
32	PHAN THÁI KIM THỦY	06/07/2010	Nữ	Kinh	6/5	
33	PHAN NGUYỄN TRÂM	30/09/2009	Nữ	Kinh	6/5	
34	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	02/05/2010	Nữ	Kinh	6/2	
35	TRỊNH THỊ THANH XUÂN	07/10/2010	Nữ	Kinh	6/5	
36	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	09/09/2010	Nữ	Kinh	6/2	
37	CAO THỤY KHÁNH VY	13/01/2010	Nữ	Kinh	chuyển đến	

Tổng cộng danh sách có 37 học sinh (Nam: 18 Nữ: 20)